TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 1339/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 09/11/2018
V/v*" tranh chấp ly hôn"*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN – TP. HỒ CHÍ MINH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Chương.
Các hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm
2. Bà Nguyễn Thị Kim Liên

- **Thư ký phiên tòa**: Bà Nguyễn Thị Tố Nguyên - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân** *huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Bà Phùng Thị N Duyên - Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 09 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 568/2018/TLST– HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2018 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 260/2018/ QĐXXST- HNGĐ ngày 18 tháng 9 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 290/2018/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Hoàng V, sinh năm: 1987 (vắng mặt)
Bị đơn: Bà Trần Thị Thúy N, sinh năm: 1993 (vắng mặt)
Cùng thường trú: 4/76B, ấp NT, xã TTT, huyện HM, TPHCM

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 25/5/2018, bản tự khai, biên bản về việc không tiến hành hòa giải được, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp chứng cứ, tiếp cận, công khai chứng cứ, nguyên đơn ông Ngyễn Hoàng V trình bày như sau:

Sau một thời gian quen biết và tìm hiểu đến năm 2012 ông V và bà Trần Thị Thúy N tự nguyện tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại UBND xã TTT, huyện HM, TPHCM theo giấy chứng nhận kết hôn số 208, Quyển số 02/2012 ngày 29 tháng 9 năm 2012.

Ông V và bà N chỉ sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì đến năm 2014 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng thường xuyên cãi nhau về vấn đề tiền bạc. Càng ngày không khí trong gia đình càng trở nên căng thẳng, ngột ngạt, mâu thuẫn vợ chồng càng trầm trọng không thể giải quyết được. Vợ chồng ông V đã sống ly thân từ tháng 6/2014 cho

đến nay. Trong thời sống ly thân, vợ chồng ông V không còn liên lạc, qua lại, quan tâm lẫn nhau. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn để về chung sống với nhau được nữa. Do vậy, ông V yêu cầu được ly hôn với bà Trần Thị Thúy N.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống ông V và bà N có 01 con chung tên Nguyễn N Như Ý sinh ngày 15/5/2013. Sau ly hôn ông V yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung và không yêu cầu bà Ngọc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành điều tra, xác minh, tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, tống đạt giấy triệu tập, tống đạt thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp chứng cứ, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng bị đơn bà Trần Thị Thúy N đều vắng mặt không có lý do nên vụ án được đưa ra xét xử hôm nay

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn phát biểu quan điểm:

Về phần thủ tục tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng dân sự theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử áp dụng, tuân thủ đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Những người tham gia phiên tòa chấp hành đúng nội quy phiên tòa.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: đây là tranh chấp ly hôn và bị đơn cư ngụ tại huyện Hóc Môn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh theo các qui định tại khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Toà án đã tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, tống đạt giấy triệu tập, tống đạt thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp chứng cứ, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng bị đơn đều vắng mặt không lý do. Ngoài ra, nguyên đơn ông Nguyễn Hòang Vũ có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Toà án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hoàng V và bà Trần Thị Thúy N tự nguyện tiến đến hôn nhân. Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 208, quyển số 02/2012 ngày 29 tháng 9 năm 2012 do UBND xã TTT, huyện HM, TPHCM cấp

thì đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa ông V và bà N là hôn nhân hợp pháp.

Xét về yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn:

Do bà Ngọc không đến Tòa án để cung cấp chứng cứ nên Hội đồng xét xử căn cứ vào lời khai và các chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án. Ông V, bà N sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì đến năm 2014 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, ông V, bà N thường xuyên cãi nhau về vấn đề tiền bạc, từ đó mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng không thể giải quyết được nên ông V, bà N đã sống ly thân từ tháng 6/2014 cho đến nay. Trong thời sống ly thân, ông V, bà N không còn liên lạc, qua lại, quan tâm lẫn nhau. Nay ông V xác nhận tình cảm vợ chồng không còn yêu thương, tôn trọng, quan tâm chăm sóc lẫn nhau và không thể hàn gắn tiếp tục chung sống với nhau được. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập và thông báo về phiên hòa giải nhưng bà N vẫn cố tình tránh né không đến tòa án, không trình bày ý kiến, yêu cầu của mình. Điều này chứng tỏ bà N không có thiện chí để vợ chồng đoàn tụ, hàn gắn trở về sống chung với nhau. Từ đó Hội đồng xét xử xét thấy đời sống chung vợ chồng của ông V, bà N đang ở trong tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên không thể kéo dài. Do vậy Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 luật Hôn nhân và Gia đình để chấp nhận đơn xin ly hôn của ông V và xử cho ông V được ly hôn với bà N.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, ông Nguyễn Hoàng V và bà Trần Thị Thúy N có 01 người con chung tên Nguyễn N Như Ý sinh ngày 15/5/2013. Sau khi ly hôn, ông V yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục 01 con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy hiện nay cháu Ý đang ở chung với ông Vũ nên yêu cầu của ông V phù hợp với các quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Ghi nhận việc ông V không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con. Bà N có quyền yêu cầu thay đổi trực tiếp quyền nuôi con và có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai có quyền ngăn cản cấm đoán.

Về tài sản chung và nợ chung: Trong vụ án này đương sự khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đồng, ông V phải nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 28, 35, 39; 147; 186; 203; 207; 227; 228; 235; 264; 266 và Điều 267 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Áp dụng Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, tiền, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Hoàng V được ly hôn với bà Trần Thị Thúy N.

2/ Về con chung: Giao cho ông Nguyễn Hoàng V trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục con chung tên Nguyễn N Như Ý sinh ngày 15/5/2013. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Hoàng V không yêu cầu bà Trần Thị Thúy N cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, bà Ngọc được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở bà Ngọc thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên đều có quyền yêu cầu tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3/ Về tài sản chung và nợ chung: Trong vụ án này đương sự khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

Án phí về hôn nhân và gia đình: Là 300.000đ(ba trăm ngàn đồng) ông Nguyễn Hoàng V phải nộp nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ(ba trăm ngàn đồng) mà ông Vũ đã nộp theo biên lai số AA/2017/ 0018502 ngày 05 tháng 6 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn Hoàng V đã nộp đủ án phí.

- Áp dụng các Điều 271; 272; 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TANDTP.Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Hóc môn;
- THA Dân sự huyện Hóc Môn;
- UBND xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đình Chương